

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS NGUYỄN DU

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI				ĐIỂM KK	T.ĐIỂM CHUYÊN
							VĂN	N. NGŨ	TOÁN	CHUYÊN		
1	90022	ĐƯỜNG NGUYỄN HẢI	ANH	NỮ	05/11/2002	HÀ NỘI	7.75	8.50	6.25	2.50	1.50	27.50
2	90094	TRẦN CAO GIA	BẢO	NỮ	05/06/2002	TP.HCM	8.25	9.50	6.75	3.50	1.50	31.50
3	90103	NGUYỄN THANH	BÌNH	NAM	01/06/2002	TP.HCM	7.50	9.00	7.00	3.00	1.50	29.50
4	90111	ĐỖ TRẦN QUỲNH	CHÂU	NỮ	17/11/2002	TP.HCM	8.00	9.25	7.50	5.00	1.50	34.75
5	90121	LÊ NAM	CHI	NỮ	23/08/2002	TP.HCM	8.25	9.75	4.50	4.00	1.50	30.50
6	90126	VÕ HẠNH	CHI	NỮ	02/06/2002	TP.HCM	8.25	8.25	5.00	3.75	1.50	29.00
7	90156	TRẦN NGUYỄN PHÚC	DUY	NAM	01/03/2002	TP.HCM	7.75	8.25	5.25	1.75	1.50	24.75
8	90166	NGUYỄN THẢO LINH	ĐAN	NỮ	19/08/2002	TP.HCM	8.00	9.00	6.00	2.75	1.50	28.50
9	90176	ĐOÀN NGUYỄN KHÁNH	ĐĂNG	NAM	23/11/2002	TP.HCM	8.50	10.00	7.25	6.75	3.00	40.75
10	90189	NGUYỄN LÊ KỲ	GIANG	NỮ	26/11/2002	TP.HCM	7.75	8.75	7.00	2.25	1.50	28.00
11	90192	NGUYỄN THANH HƯƠNG	GIANG	NỮ	21/01/2002	TP.HCM	7.00	8.75	6.75	2.75	1.50	28.00
12	90200	NGUYỄN MINH XUÂN	HẢI	NAM	12/02/2002	TP.HCM	8.00	9.25	5.75	4.00	1.50	31.00
13	90234	NGUYỄN ĐẶNG GIA	HÒA	NỮ	07/06/2002	TP.HCM	8.50	10.00	7.50	5.50	1.50	37.00
14	90240	PHẠM MINH	HOÀNG	NAM	28/08/2002	TP.HCM	8.50	10.00	6.75	4.25	1.50	33.75
15	90257	NGUYỄN TRỌNG	HUY	NAM	15/04/2002	TP.HCM	6.50	7.50	5.50	1.25	0.50	22.00
16	90261	THÁI NHŨ	HUY	NAM	03/04/2002	TP.HCM	8.00	9.25	6.75	3.25	2.50	30.50
17	90282	NGUYỄN QUY MINH	KHA	NỮ	30/08/2002	TP.HCM	8.00	8.50	5.50	3.25	1.50	28.50
18	90286	HUỖNH VĨNH	KHANG	NAM	15/09/2002	TP.HCM	7.25	9.75	6.75	5.25	1.00	34.25
19	90298	BÙI TRƯỞNG UYÊN	KHANH	NỮ	17/06/2002	TP.HCM	8.25	9.75	6.00	7.75	1.50	41.00
20	90308	NGUYỄN THƯỢNG HOÀNG	KHANH	NỮ	28/06/2002	TP.HCM	8.50	9.50	6.50	3.50	1.50	31.50
21	90388	TỬ THANH	LIÊM	NAM	30/05/2002	TP.HCM	7.50	9.00	8.00	5.50	1.50	35.50
22	90419	PHẠM KIM HOÀNG	LONG	NAM	06/06/2002	TP.HCM	8.25	9.50	7.00	5.50	1.00	35.75
23	90427	TRẦN THỊ HIỀN	LƯỜNG	NỮ	26/11/2002	NGHỆ AN	8.50	10.00	7.50	3.50	1.50	33.00
24	90452	TRẦN ANH	MINH	NAM	10/12/2002	VŨNG TÀU	7.25	9.75	5.00	4.50	1.00	31.00
25	90453	TRẦN CÔNG	MINH	NAM	02/03/2002	TP.HCM	7.25	10.00	7.00	6.25	1.50	36.75
26	90474	NGUYỄN HUỖNH PHƯƠNG	NGÂN	NỮ	12/01/2002	TP.HCM	8.00	9.75	6.50	6.00	2.50	37.25

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS NGUYỄN DU

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI				ĐIỂM KK	T.ĐIỂM CHUYÊN
							VĂN	N. NGŨ	TOÁN	CHUYÊN		
27	90475	NGUYỄN KIM	NGÂN	NỮ	19/01/2002	TP.HCM	7.50	8.75	6.25	2.50	1.50	27.50
28	90536	THÀNH THẢO	NGUYỄN	NỮ	16/04/2002	TP.HCM	8.50	8.00	7.00	1.75	2.00	27.00
29	90537	TRẦN HỒ ĐỨC	NGUYỄN	NAM	27/01/2002	TP.HCM	8.00	10.00	7.00	5.00	1.50	35.00
30	90545	BÙI THIÊN	NHÂN	NAM	08/06/2002	TP.HCM	8.00	8.00	5.50	4.50	1.00	30.50
31	90562	BÙI NGỌC BẢO	NHI	NỮ	04/04/2002	TP.HCM	-1.00	-1.00	-1.00	-1.00	2.00	-5.00
32	90563	ĐÀO LÊ THUY	NHI	NỮ	01/11/2002	TP.HCM	7.75	9.75	5.00	2.75	1.00	28.00
33	90567	NGUYỄN BÍCH	NHI	NỮ	21/06/2002	TP.HCM	8.50	9.75	6.50	2.50	0.00	29.75
34	90577	TẠ HOÀNG YẾN	NHI	NỮ	28/10/2002	TP.HCM	7.50	9.00	7.50	2.25	1.50	28.50
35	90579	NGUYỄN HOÀNG AN	NHIÊN	NỮ	17/01/2002	TP.HCM	8.25	9.75	6.00	4.00	1.50	32.00
36	90580	NGUYỄN XUÂN	NHIÊN	NỮ	14/06/2002	TP.HCM	8.00	8.50	6.00	2.25	1.50	27.00
37	90617	PHẠM NGUYỄN HOÀNG	PHỤNG	NỮ	21/12/2002	TP.HCM	8.25	9.75	7.50	6.00	2.50	38.50
38	90642	NGUYỄN NHẬT	QUANG	NAM	18/01/2002	TP.HCM	7.00	10.00	7.75	7.00	1.50	38.75
39	90647	BÙI ANH	QUÂN	NAM	23/01/2002	TP.HCM	6.00	8.50	5.75	3.75	1.00	27.75
40	90649	ĐỖ THẾ MINH	QUÂN	NAM	13/10/2002	TP.HCM	6.75	8.50	7.50	1.50	1.50	25.75
41	90663	NGUYỄN LÊ THỤC	QUYÊN	NỮ	28/04/2002	TP.HCM	8.00	10.00	7.25	4.25	1.50	33.75
42	90665	CAO MINH LỆ	QUỲNH	NỮ	23/01/2002	TP.HCM	8.00	9.50	7.50	3.25	3.50	31.50
43	90681	ĐỖ TUẤN	SƠN	NAM	05/07/2002	TP.HCM	8.00	9.75	8.50	7.00	3.00	41.75
44	90697	TRẦN ĐỨC	THÁI	NAM	13/10/2002	TP.HCM	7.50	9.00	7.25	2.75	1.50	29.25
45	90723	HOONG TRƯỜNG	THỊNH	NAM	25/04/2002	TP.HCM	5.75	8.50	5.50	3.50	2.50	26.75
46	90728	VŨ NGUYỄN HOÀNG	THỊNH	NAM	12/05/2002	TP.HCM	7.75	8.75	8.00	3.50	1.50	31.50
47	90755	PHẠM MINH	THỨ	NỮ	23/06/2002	TP.HCM	7.50	9.50	5.25	6.25	2.50	35.75
48	90778	BÙI NGỌC MINH	TRANG	NỮ	03/11/2002	TP.HCM	8.00	9.50	5.25	4.50	1.00	31.75
49	90785	PHẠM THỊ THU	TRANG	NỮ	15/09/2002	TP.HCM	7.25	9.75	7.75	3.50	3.50	31.75
50	90803	VŨ NGỌC BẢO	TRÂN	NỮ	12/10/2002	TP.HCM	6.25	8.75	5.50	2.00	1.50	24.50
51	90804	VŨ THỊ THANH	TRÂN	NỮ	10/04/2002	TP.HCM	7.75	9.75	8.00	2.75	1.50	31.00
52	90869	ĐỖ THUY	VÂN	NỮ	15/02/2002	TP.HCM	8.25	9.50	5.50	2.50	1.50	28.25

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS NGUYỄN DU

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI				ĐIỂM KK	T.ĐIỂM CHUYÊN
							VĂN	N. NGỮ	TOÁN	CHUYÊN		
53	90870	TRẦN THANH	VÂN	NỮ	18/04/2002	TP.HCM	8.00	9.50	6.00	3.50	3.50	30.50
54	90875	TRƯỜNG HOÀNG QUỐC	VIỆT	NAM	01/03/2002	TP.HCM	7.25	9.50	7.25	6.00	1.50	36.00
55	90884	BÙI THẢO	VY	NỮ	04/07/2002	TP.HCM	8.50	8.50	6.00	2.25	1.50	27.50
56	90888	HỒ KHÁNH	VY	NỮ	13/11/2002	TP.HCM	7.75	9.75	7.00	4.25	1.50	33.00
57	90908	HUỖNH HOÀNG	YẾN	NỮ	02/11/2002	TP.HCM	7.75	10.00	6.50	4.75	1.50	33.75
58	90922	LƯU VÕ QUẾ	ANH	NỮ	27/01/2002	TP.HCM	8.50	10.00	5.75	4.50	1.50	33.25
59	90943	NGUYỄN KIẾN PHƯƠNG	CHI	NỮ	19/04/2002	TP.HCM	7.50	8.25	7.25	4.50	1.50	32.00
60	90984	NGÔ QUỐC	HUY	NAM	03/07/2002	TP.HCM	7.50	6.75	5.50	2.25	1.50	24.25
61	90996	TRẦN NGỌC QUỲNH	HƯƠNG	NỮ	05/06/2002	TP.HCM	7.75	8.25	7.00	4.25	1.50	31.50
62	90997	LÊ ĐÌNH	KHẢI	NAM	14/06/2002	TP.HCM	7.75	8.00	8.00	5.75	1.50	35.25
63	91003	TRƯỜNG NGUYỄN DUY	KHANG	NAM	25/06/2002	TP.HCM	8.00	9.25	6.00	4.25	1.50	31.75
64	91019	NGUYỄN VĂN TRUNG	KIÊN	NAM	07/12/2002	TP.HCM	7.25	7.25	8.75	6.25	1.50	35.75
65	91025	CHÂU ĐỨC	LÂM	NAM	28/10/2002	TP.HCM	7.00	9.50	7.75	9.50	3.00	44.75
66	91031	TRẦN PHƯƠNG	LINH	NỮ	14/12/2002	HÀ NỘI	8.50	9.25	8.75	8.50	2.50	44.50
67	91036	PHAN THANH	LỘC	NAM	01/03/2002	TP.HCM	7.00	9.00	7.50	6.00	1.00	35.50
68	91040	ĐỖ HOÀNG NGỌC	MINH	NỮ	20/06/2002	TP.HCM	6.75	9.25	5.75	3.50	1.00	28.75
69	91045	LÊ NHẬT	MINH	NAM	20/03/2002	TP.HCM	7.75	8.75	7.25	8.00	2.50	40.75
70	91078	PHAN TRỌNG	PHÚC	NAM	28/01/2002	TP.HCM	7.50	8.75	7.00	3.25	1.50	29.75
71	91089	NGUYỄN ĐOÀN MINH	QUÂN	NAM	02/05/2002	TP.HCM	8.00	8.25	5.50	1.25	2.50	24.25
72	91122	NGUYỄN ANH	THY	NỮ	04/05/2002	TP.HCM	8.50	9.00	7.75	4.75	1.50	34.75
73	91129	NGUYỄN BẢO	TRÂM	NỮ	07/05/2002	TP.HCM	7.25	9.50	7.25	9.25	1.00	42.50
74	91143	NGUYỄN MINH	TÚ	NỮ	27/03/2002	TP.HCM	7.75	9.25	3.75	2.25	1.50	25.25
75	91160	LÊ NGỌC MINH	VY	NỮ	29/06/2002	TP.HCM	7.50	9.00	6.25	3.00	1.50	28.75
76	91212	TRẦN QUANG	HUY	NAM	30/03/2002	TP.HCM	8.50	6.25	7.75	1.75	1.00	26.00
77	91231	VŨ LAI TÙNG	LÂM	NAM	18/02/2002	HẢI PHÒNG	7.50	9.25	8.25	6.25	3.50	39.50
78	91233	NGUYỄN KHÁNH	LINH	NỮ	10/10/2002	TP.HCM	8.75	9.25	8.00	7.75	3.00	43.00

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS NGUYỄN DU

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI				ĐIỂM KK	T.ĐIỂM CHUYÊN
							VĂN	N. NGỮ	TOÁN	CHUYÊN		
79	91237	NGUYỄN THÀNH	LONG	NAM	09/03/2002	TP.HCM	7.50	8.50	7.75	7.00	2.50	38.75
80	91262	LẠI THIÊN	NHÂN	NAM	09/09/2002	TP.HCM	8.00	10.00	6.00	6.75	3.00	39.00
81	91264	CÁT HUY	NHẬT	NAM	21/02/2002	TP.HCM	7.75	9.75	8.00	4.50	1.50	34.50
82	91321	TRẦN NHẬT PHƯƠNG	NGHI	NỮ	16/06/2002	TP.HCM	8.50	9.25	4.25	5.75	1.00	33.50
83	91355	NGUYỄN QUỲNH	ANH	NỮ	06/02/2002	HÀ NỘI	8.75	10.00	6.75	6.75	1.50	39.00
84	91357	NGUYỄN VƯƠNG HOÀNG	ANH	NỮ	16/10/2002	TP.HCM	8.75	8.25	6.75	5.00	3.00	35.25
85	91364	LÊ QUỐC THÁI	BÌNH	NỮ	17/03/2002	TP.HCM	8.00	9.25	6.50	3.50	3.50	32.75
86	91367	LÊ PHƯƠNG THẢO	CHI	NỮ	29/04/2002	TP.HCM	7.75	9.00	7.75	5.50	3.00	37.50
87	91377	VŨ THÚY	HÀ	NỮ	19/02/2002	TP.HCM	7.50	8.75	7.25	1.00	1.50	25.50
88	91408	NGUYỄN HOÀNG	LONG	NAM	15/02/2002	TP.HCM	8.50	8.00	5.25	4.00	2.50	29.75
89	91413	HÀ UYÊN	MINH	NỮ	06/06/2002	BÌNH THUẬN	6.50	8.75	6.25	5.50	3.00	34.50
90	91422	HỒ NGUYỄN MINH	NGUYỄN	NỮ	02/11/2002	TP.HCM	7.25	8.25	6.75	4.00	3.50	32.25
91	91427	NGUYỄN PHẠM QUỲNH	NHƯ	NỮ	01/08/2002	TP.HCM	7.00	9.25	6.50	5.00	3.50	34.75
92	91452	VŨ THỊ THANH	THẢO	NỮ	04/12/2002	TP.HCM	7.00	8.75	7.00	4.75	1.00	32.25
93	91453	LÊ HỒNG	THỊNH	NAM	19/09/2002	TP.HCM	6.75	9.50	6.75	4.75	1.00	32.50
94	91454	NGUYỄN HỒ UYÊN	THU	NỮ	22/06/2002	TP.HCM	8.00	9.00	8.00	6.25	3.00	39.50
95	91457	LÊ ANH	THỨ	NỮ	28/08/2002	TP.HCM	8.00	9.00	5.75	5.50	3.50	35.75
96	91473	TRẦN THIÊN	TRÚC	NỮ	18/07/2002	TP.HCM	8.00	9.50	7.50	4.50	1.50	34.00
97	91475	NGUYỄN SƠN	TÙNG	NAM	01/11/2002	TP.HCM	7.50	10.00	7.50	5.25	3.50	37.50
98	91478	MAI THẢO	VÂN	NỮ	08/07/2002	TP.HCM	7.75	8.50	7.00	5.50	1.50	34.25
99	91493	ĐẶNG NGỌC CHIÊU	ANH	NỮ	12/09/2002	TP.HCM	7.00	7.75	6.25	0.00	1.50	21.00
100	91542	PHẠM	DUY	NAM	22/06/2002	TP.HCM	7.50	9.00	8.75	4.50	1.00	34.25
101	91546	PHẠM GIANG THÁI	DƯƠNG	NAM	06/03/2002	TP.HCM	7.50	8.25	8.75	2.50	2.50	30.50
102	91559	NGUYỄN THÀNH	ĐỒNG	NAM	10/12/2002	TP.HCM	6.50	7.75	7.00	2.00	1.50	25.25
103	91572	LÊ TỰ XUÂN	HẠO	NAM	27/04/2002	TP.HCM	7.75	9.50	8.75	2.50	1.50	31.00
104	91613	NGUYỄN VŨ QUỲNH	HƯƠNG	NỮ	22/01/2002	TP.HCM	7.00	7.75	6.75	0.00	1.50	21.50

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS NGUYỄN DU

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI				ĐIỂM KK	T.ĐIỂM CHUYÊN
							VĂN	N. NGŨ	TOÁN	CHUYÊN		
105	91646	LÊ NGỌC	KHÔI	NAM	21/02/2002	TP.HCM	7.50	8.25	7.25	2.75	1.50	28.50
106	91719	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	NAM	05/12/2002	TP.HCM	8.25	10.00	8.75	6.00	4.00	40.50
107	91753	NGUYỄN THÀNH	QUANG	NAM	07/03/2002	TP.HCM	8.25	9.75	8.75	4.00	1.50	34.75
108	91758	ĐÌNH PHẠM HỒNG	QUÂN	NAM	08/05/2002	TP.HCM	7.25	8.50	6.00	0.00	1.50	21.75
109	91764	VŨ MINH	QUÂN	NAM	18/11/2002	TP.HCM	7.50	8.75	8.00	0.00	1.50	24.25
110	91768	DƯƠNG PHẠM ĐÌNH	QUYÊN	NỮ	05/12/2002	TP.HCM	7.50	8.25	6.75	1.75	3.50	26.00
111	91771	NGUYỄN LIÊN PHÚC	QUỲNH	NỮ	21/01/2002	TP.HCM	8.00	8.75	7.50	1.00	1.00	26.25
112	91774	NGÔ TẤN	SANG	NAM	13/12/2002	NGHỆ AN	7.00	9.50	8.00	3.50	2.50	33.00
113	91787	TRẦN THANH	TÂN	NAM	26/04/2002	TP.HCM	7.50	9.25	7.75	0.00	1.50	24.50
114	91847	NGUYỄN LÂM THANH	TÚ	NỮ	15/03/2002	TP.HCM	7.25	8.75	8.25	2.25	1.50	28.75
115	91852	TRẦN HOÀNG KHÔI	TUẤN	NAM	27/01/2002	TP.HCM	8.25	7.75	8.00	0.50	1.50	25.00
116	91857	ĐÀO CÁC	TƯỜNG	NỮ	10/02/2002	GIA LAI	8.25	9.25	7.00	0.50	1.00	25.50
117	91858	PHẠM ĐÌNH CÁT	TƯỜNG	NỮ	05/03/2002	TP.HCM	8.50	9.00	7.50	3.50	3.50	32.00
118	91867	VŨ LÊ TRỌNG	VĂN	NAM	14/08/2002	TP.HCM	8.50	7.25	6.75	0.00	3.00	22.50
119	91901	NGUYỄN MINH	ANH	NỮ	23/02/2002	TP.HCM	8.75	8.50	5.00	5.75	1.50	33.75
120	91919	NGUYỄN BẢO	CHÂU	NỮ	13/12/2002	TP.HCM	8.00	8.25	7.25	5.50	1.50	34.50
121	91968	PHẠM NGUYỄN MAI	HÂN	NỮ	18/05/2002	TP.HCM	7.50	7.25	8.00	5.25	1.50	33.25
122	91972	PHAN BÙI THẢO	HIỀN	NỮ	20/02/2002	TP.HCM	8.75	9.50	4.75	6.50	1.50	36.00
123	91975	TẠ DUY THIÊN	HỒNG	NỮ	03/04/2002	TP.HCM	8.25	8.25	5.25	4.50	1.00	30.75
124	91987	NGUYỄN TRẦN VÂN	KHANH	NỮ	12/07/2002	AN GIANG	9.00	9.75	6.00	5.50	1.50	35.75
125	91993	TRƯƠNG VẠN	KIM	NỮ	12/04/2002	TP.HCM	8.00	8.50	6.00	5.00	2.50	32.50
126	92014	NGUYỄN XUÂN	MAI	NỮ	02/08/2002	TP.HCM	-1.00	-1.00	-1.00	-1.00	1.50	-5.00
127	92028	NGUYỄN THU KIM	NGÂN	NỮ	27/05/2002	TP.HCM	8.75	8.50	5.25	6.25	3.00	36.50
128	92033	THÁI MẮN	NGHI	NỮ	11/06/2002	TP.HCM	8.75	9.50	6.25	7.25	1.00	39.00
129	92042	NGUYỄN LAM HOÀI	NGUYỄN	NỮ	21/01/2002	TP.HCM	8.50	10.00	5.75	4.50	1.50	33.25
130	92048	ĐOÀN NGỌC MINH	NHƯ	NỮ	25/01/2002	TP.HCM	8.50	8.50	5.75	6.00	1.50	34.75

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS NGUYỄN DU

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI				ĐIỂM KK	T.ĐIỂM CHUYÊN
							VĂN	N. NGŨ	TOÁN	CHUYÊN		
131	92056	NGUYỄN HOÀNG	PHÁT	NAM	21/09/2002	TP.HCM	7.50	8.00	8.00	3.25	1.50	30.00
132	92069	TRẦN NGỌC NAM	PHƯỜNG	NỮ	01/01/2002	TP.HCM	8.00	8.50	6.25	5.25	1.50	33.25
133	92074	PHẠM THÚY	QUÂN	NỮ	04/04/2002	TP.HCM	7.50	7.00	6.75	6.00	1.00	33.25
134	92075	PHAN HOÀNG MINH	QUÂN	NAM	24/04/2002	TP.HCM	7.50	6.75	6.50	3.75	1.00	28.25
135	92080	ĐÀM NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	NỮ	14/11/2002	TP.HCM	8.25	8.75	8.00	5.50	1.50	36.00
136	92092	LÊ QUỐC	THÁI	NAM	18/02/2002	TP.HCM	8.00	9.25	6.75	5.00	1.50	34.00
137	92115	LÊ MINH	THỨ	NỮ	04/10/2002	TP.HCM	8.00	8.25	7.00	6.75	1.50	36.75
138	92116	LÊ NGỌC MINH	THỨ	NỮ	13/12/2002	TP.HCM	6.25	8.00	7.25	4.00	1.50	29.50
139	92148	NGUYỄN HÀ LINH	TÚ	NỮ	13/02/2002	TP.HCM	7.25	8.75	3.25	6.00	1.50	31.25
140	92153	NGUYỄN NGỌC MINH	TUYẾT	NỮ	08/03/2002	TP.HCM	8.25	8.50	6.00	5.00	1.50	32.75
141	92156	HÀ TỔ	UYÊN	NỮ	03/03/2002	TP TRÀ VINH	7.75	6.25	5.75	5.00	1.00	29.75
142	92157	LÊ MỸ	UYÊN	NỮ	10/02/2002	TP.HCM	7.25	8.25	6.75	5.00	2.00	32.25
143	92163	NGUYỄN KHẢ	VI	NỮ	09/12/2002	TÂY NINH	7.75	9.50	7.50	6.00	1.50	36.75
144	92164	HOÀNG ĐÌNH TIẾN	VINH	NAM	30/10/2002	TP.HCM	-1.00	-1.00	-1.00	-1.00	1.50	-5.00
145	92174	TRẦN HOÀNG	VY	NỮ	10/05/2002	TP.HCM	7.75	9.25	7.25	5.00	1.00	34.25
146	93669	PHẠM QUỐC	AN	NAM	03/01/2003	TP.HCM	6.50	9.00	6.75	1.50	3.00	26.75
147	93714	BÙI MINH	KHẢI	NAM	23/12/2002	TP.HCM	7.50	9.75	8.00	8.25	3.50	43.75
148	93726	VŨ MINH ANH	KIỆT	NAM	18/04/2002	TP.HCM	7.50	8.50	7.25	1.00	2.50	25.25
149	93735	NGUYỄN HOÀI	NAM	NAM	22/10/2002	HÀ NỘI	7.25	9.25	8.00	8.00	2.50	41.50
150	93750	LÊ NGUYỄN MINH	QUANG	NAM	03/06/2002	TP.HCM	7.25	7.25	7.25	0.00	1.00	21.75
151	93761	PHẠM MINH	TÂN	NAM	08/10/2002	TP.HCM	7.25	8.00	6.50	8.25	2.50	39.25
152	93767	BÙI NGUYỄN NGỌC	THẮNG	NAM	04/06/2002	TP.HCM	7.00	10.00	7.75	9.75	3.50	46.25
153	93791	NGUYỄN LÂM	VŨ	NAM	04/11/2002	TP.HCM	7.75	9.75	5.00	6.75	1.50	36.00
154	96461	LÊ MINH	HÙNG	NAM	17/10/2002	TP.HCM	6.75	9.25	6.75	0.00	1.50	22.75

TỔNG CỘNG CÓ 154 THÍ SINH